

Mẫu bảng giá tiệm giặt ủi

Tên tiệm: Ngày áp dụng:

MẪU BẢNG GIÁ TIỆM GIẶT ỦI

Số tiền và mức tiêu hao là giả định. Thay bằng số thực tế; chưa gồm khoản không liệt kê. Đơn vị tiền: VND.

Dịch vụ	Đơn vị	48–72 giờ	24 giờ	3 giờ
Giặt sấy đồ thường	kg	20.000	25.000	35.000
Ủi áo sơ mi	cái	10.000	12.000	18.000
Chăn mỏng trong phạm vi mẫu	chiếc	60.000	75.000	Kiểm tra trước
Vệ sinh giày trong phạm vi mẫu	đôi	100.000	Kiểm tra trước	Không nhận
Mức thu tối thiểu giặt sấy	đơn	40.000	50.000	70.000

VÍ DỤ MỘT ĐƠN GÓI 24 GIỜ

Số tiền và mức tiêu hao là giả định. Thay bằng số thực tế; chưa gồm khoản không liệt kê. Đơn vị tiền: VND.

Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Đồ thường (kg)	3	25.000	75.000
Chăn mỏng (chiếc)	1	75.000	75.000
Ủi sơ mi (cái)	2	12.000	24.000
Giao nhận hai chiều	1	30.000	30.000
Tổng			204.000

ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG BẢNG GIÁ

Điền và xác nhận điều kiện trước khi dùng tại tiệm.

Mục	Nội dung
Tên tiệm	Điền tên tiệm
Ngày áp dụng	Điền ngày bắt đầu
Giờ tính hẹn	Từ lúc xác nhận nhận đơn đến khi sẵn sàng tại quầy; chưa gồm vận chuyển.
Gói 3 giờ	Chỉ đồ thường 2–5kg hoặc áo sơ mi đủ điều kiện; kiểm tra và còn công suất.
Gói 48–72 giờ	Chốt ngày giờ cụ thể; nói rõ lịch nghỉ.
Cách cân và bước khối lượng	Điền quy trình cân lúc nhận, bước ghi nhận và làm tròn.
Chăn và giày	Ghi loại, kích thước, chất liệu và tình trạng trong phạm vi từng dòng.
Phụ phí	Mô tả việc thêm, đơn vị, mức tiền; khách xác nhận trước khi làm.
Giao nhận	Điền khu vực, phí một/hai chiều và điều kiện miễn phí.
Thuế và khoản khác	Xác định khoản nào đã gồm hoặc chưa gồm theo thực tế tiệm.
Giảm giá	Ghi cách tính và quan hệ với mức thu tối thiểu.

Biên soạn ngày 20/10/2026 · cleanflow.vn · Thay thông tin, đơn giá và điều kiện trước khi sử dụng.